

Họ và tên:

.....

Lớp:

.....

**ÔN LUYỆN KIỂM TRA CUỐI
HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 - 2026

Môn: TOÁN - LỚP 3

(Thời gian làm bài: 40 phút)

Điểm	Nhận xét của giáo viên

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Số 24 được viết thành số La Mã là: (0,5 điểm)

A. XXIII

B. XXIV

C. XXVI

D. XVI

Câu 2. Số liền trước của số bé nhất có năm chữ số là: (0,5 điểm)

A. 9 999

B. 10 001

C. 9 990

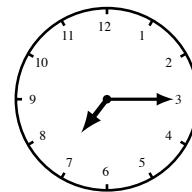
D. 10 000

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống: (0,5 điểm)

Làm tròn số 47 826 đến hàng nghìn được kết quả là:

Câu 4. Quan sát đồng hồ rồi điền vào chỗ trống cho thích hợp: (0,5 điểm)

Đồng hồ bên chỉ:



Câu 5. Hãy viết 4 tháng có 30 ngày trong năm: (0,5 điểm)

Câu 6. Trong hộp có 4 viên bi xanh và 1 viên bi đỏ. Lấy ra 2 viên bi. Khả năng chắc chắn là: (0,5 điểm)

A. Lấy được ít nhất 1 viên bi xanh.

B. Lấy được 2 viên bi đỏ.

C. Lấy được 1 viên bi xanh và 1 viên bi đỏ.

D. Lấy được 2 viên bi xanh.

Câu 7. Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

$42\ 835 + 19\ 267$

$80\ 412 - 35\ 246$

$14\ 208 \times 6$

$36\ 125 : 4$

Câu 8. (2 điểm)

a. Tính giá trị của biểu thức:

$(15\ 400 - 7\ 250) \times 5$

b. Điền số thích hợp vào ô trống:

$24\ 500 + \boxed{} = 31\ 200$

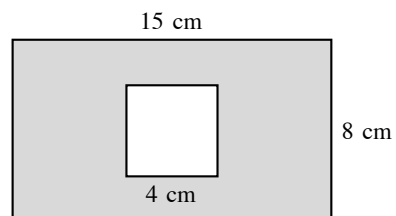
$\boxed{} : 4 = 11\ 105$

Câu 9. An mua 5 bộ đồ chơi, mỗi bộ giá 15 500 đồng. An đưa người bán 100 000 đồng. Hỏi người bán phải trả lại An bao nhiêu tiền? (2 điểm)

Bài giải

Câu 10. (1 điểm)

Cho hình chữ nhật có chiều dài 15 cm, chiều rộng 8 cm. Ở giữa là một hình vuông có cạnh 4 cm. Tính diện tích phần được tô màu?



Đáp số: (cm²)